TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Số: 02/2025/QĐST-KDTM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Hà Tĩnh, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 440, khoản 1 Điều 351 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 24, 50 Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 04/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần G; Địa chỉ: Số A đường V, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Minh K- Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Minh C (theo Giấy uỷ quyền 11/01/2025); Địa chỉ: Số B, ngõ A, đường N, phường H, quận T, Hà Nội.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần X; Địa chỉ: Số E, đường N, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng P- Giám đốc; Địa chỉ: Số E, đường N, phường T, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty cổ phần G (sau đây gọi là Công ty G) và Công ty cổ phần X (sau đây gọi là Công ty X) tự nguyện kí Hợp đồng kinh tế số 1004/2020/HĐTC/VM-DGTJSC ngày 31 tháng 03 năm 2020 thi công hạng mục Hệ thống điện nhẹ (IT) thuộc công trình Bệnh viện Y học Cổ truyền thành phố Đ (giai đoạn 1). Sau khi

hoàn thành công việc, ngày 26/10/2020, Công ty X và Công ty G đã kí Biên bản đối chiếu công nợ số 06/2020/BBĐCCN. Theo đó, Công ty X phải thanh toán cho Công ty G số số tiền là 459.465.827đ (Bốn trăm năm mươi chín triệu bốn trăm sáu lăm nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng). Từ đó đến nay, Công ty X chưa thực hiện thanh toán số nợ trên.

Công ty X có nghĩa vụ thanh toán số nợ 459.465.827đ (Bốn trăm năm chín triệu bốn trăm sáu lăm nghìn tám trăm hai mươi bảy đồng) cho Công ty G.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành được, người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí: Công ty X chịu 11.189.000đ (mười một triệu một trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty G số tiền tạm tứng án phí đã nộp 11.000.000đ (mười một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001117 ngày 24/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Quốc Dũng